

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Xã hội học đại cương		
Mã học phần:	241_71SOWK20022_01	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	71K28HTQL01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	7	ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài: TLXHH_nhom...

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích các khái niệm cơ bản, các cách thức tiếp cận và một số quy luật của xã hội học để giải thích sự kiện hiện tượng xã hội.	Tiểu luận	25%	Tiêu chí 1,2,5	2.5	PI.1.1
CLO2	Trình diễn kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả để giải thích các vấn đề xã hội.	Tiểu luận	25%	Tiêu chí 5	2.5	PI.6.2
CLO3	Thực thi kỹ năng tư duy phản biện phân tích đánh giá các vấn đề, sự kiện xã hội.	Tiểu luận	25%	Tiêu chí 1,4,5,6	2.5	PI.8.1
CLO4	Thực hiện được phương pháp điều tra, khảo sát các đối tượng nhằm phân tích đánh giá nhu cầu thị hiếu của họ trong xã hội.	Tiểu luận	25%	Tiêu chí 2,3	2.5	PI.9.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Sinh viên lựa chọn một chủ đề phù hợp có liên quan đến các nội dung các chương sau để thực hiện tiểu luận:

Chương 1: Xã hội học là gì?

Chương 2: Xã hội học về cơ cấu xã hội

Chương 3: Xã hội hóa

Chương 4: Giai cấp xã hội và sự phân tầng xã hội

Chương 5: Biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa

Chương 6: Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu Xã hội học

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

a. Quy cách trình bày tiểu luận:

- Tiểu luận được trình bày trên khổ giấy A4, kiểu trang đứng (portrait).
- Font chữ: Times New Roman.
- Định dạng lề: bottom, top: 2cm; right, left: 2cm.
- Bảng mã: Unicode.
- Cách dòng: 1.35 lines.
- Cỡ chữ: 13.
- Độ dài của một bài tiểu luận: tùy theo yêu cầu của môn học, quy định chung tối thiểu 15 trang - tối đa 20 trang (không tính phụ lục).
- Đánh số trang ở giữa trang, phía dưới.

b. Quy cách trình bày nội dung

Nội dung tiểu luận bao gồm:

- (1) Trang bìa ghi rõ: Trường, mã lớp học, họ tên, mã số sinh viên, môn học, tên đề tài, giảng viên hướng dẫn (GVHD)
- (2) Lời cảm ơn (nếu có)
- (3) Trang nhận xét của GVHD
- (4) Bảng danh mục các từ viết tắt (nếu có)
- (5) Bảng đánh giá mức độ tích cực của các thành viên (áp dụng với nhóm từ 2 thành viên trở lên)

TT	MSSV	Họ và tên	Mức độ tích cực (%)
----	------	-----------	---------------------

1			
2.			
3.			

(6) Danh mục các bảng - biểu đồ (nếu có)

(7) Trang mục lục bao gồm: Các đề mục và số trang

(8) Trang nội dung: Mở đầu, nội dung, kết luận

- Phần mở đầu

1. Lý do chọn đề tài
2. Mục tiêu, đối tượng khách thể, giới hạn nghiên cứu
3. Giả thuyết nghiên cứu
4. Phương pháp nghiên cứu

...

- Phần nội dung

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu
2. Các khái niệm
3. Thực trạng vấn đề
4. Nguyên nhân vấn đề
5. Hệ quả vấn đề

...

- Phần kết luận

1. Kết luận
2. Khuyến nghị

(9) Tài liệu tham khảo

(9.1) Đối với trang tài liệu tham khảo

- Cách viết tài liệu tham khảo là sách: Tên tác giả (năm xuất bản). Tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.

- Tài liệu tham khảo là một chương của sách: Tên tác giả (năm xuất bản). Tên của chương sách. Trong: Tên tác giả sách, tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản, trang. số trang đầu - số trang cuối của chương.

- Cách viết tài liệu tham khảo là luận văn/ luận án/ khóa luận: Tên tác giả (năm xuất bản). Tên đề tài luận văn/ luận án/ khóa luận. Luận văn (học vị), Khoa chuyên ngành, tên Trường Đại học.

- Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet/website: Tên tác giả (năm). Tên tài liệu [online], ngày tháng năm truy cập nguồn thông tin, từ <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>.

- Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn báo in hàng ngày: Tên tác giả (năm xuất bản).

Tên bài báo, tên báo, chuyên mục, ngày ấn bản.

(9.2) Các cách trình bày trích dẫn trong bài viết:

- Tên tác giả/tổ chức và năm xuất bản tài liệu đặt trong ngoặc đơn. Ví dụ: Thương mại điện tử và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam (Nguyễn Văn A, 2019).

- Tên tác giả/tổ chức là thành phần của câu, năm xuất bản nằm trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019) cho rằng thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025.

- Trường hợp trích dẫn nguyên một đoạn nội dung của tài liệu tham khảo thì có thể đưa số trang tài liệu trích dẫn vào trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019, tr.13) nêu rõ “thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi của người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025”.

(10) Phụ lục (nếu có); Bản câu hỏi, biên bản phỏng vấn, số liệu được xử lý từ các phần mềm ứng dụng.

c. Lưu ý:

- Sinh viên sẽ bị điểm 0 nếu:

- + Đạo văn;
- + Sao chép bài của nhau;
- + Trích dẫn quá 40% trong toàn bộ nội dung tiểu luận;

- Hình thức nộp bài:

- + Nộp bài theo quy định của Nhà trường (do Phòng Khảo thí chủ trì).
- + Mỗi nhóm chỉ đại diện 1 sinh viên nộp bài.

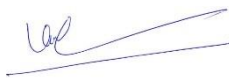
3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số	Mức độ giỏi (9-10 điểm)	Mức độ khá (7-8.9 điểm)	Mức độ trung bình (5-6.9 điểm)	Mức độ dưới trung bình (dưới 5 điểm)
1. Lý do chọn đề tài	10%	- Lý do chọn đề tài được trình bày rõ ràng, logic, có tính thuyết phục cao - Tính mới được đề cập rõ ràng	Lý do chọn đề tài được trình bày khá rõ ràng và logic - Tính mới được đề cập khá rõ ràng	Lý do chọn đề tài được trình bày chưa thật rõ ràng và logic - Tính mới được đề cập sơ sài	Lý do chọn đề tài chưa được trình bày rõ ràng và logic - Không có tính mới
2. Công cụ thu thập thông tin	10%	Sử dụng 3 công cụ thu thập thông tin và đạt hiệu quả của công cụ đó	Sử dụng 2 công cụ thu thập thông tin và đạt hiệu quả của công cụ đó	Sử dụng 2 công cụ thu thập thông tin và chưa đạt hiệu quả về công cụ đó	Sử dụng 1 công cụ thu thập thông tin

Tiêu chí	Trọng số	Mức độ giỏi (9-10 điểm)	Mức độ khá (7-8.9 điểm)	Mức độ trung bình (5-6.9 điểm)	Mức độ dưới trung bình (dưới 5 điểm)
3. Số lượng phiếu khảo sát (tùy vào khách thể)	10%	Từ 150 phiếu trở lên (100%)	100-149 phiếu (750%)	50-99 phiếu (500%)	Dưới 49 phiếu (dưới 50%)
4. Tổng quan tình hình nghiên cứu	10%	Tổng quan tình hình nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam được trình bày rất toàn diện, sâu sắc và mới mẻ	Tổng quan tình hình nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam được trình bày khá toàn diện và sâu sắc	Tổng quan tình hình nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam được trình bày chưa thật toàn diện và sâu sắc	Tổng quan tình hình nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam chưa được trình bày đầy đủ và sâu sắc
5. Khái niệm, thực trạng, nguyên nhân, hệ quả	40%	Khái niệm, thực trạng, nguyên nhân và hệ quả của vấn đề được phân tích rất toàn diện, sâu sắc và logic	Khái niệm, thực trạng, nguyên nhân và hệ quả của vấn đề được phân tích khá toàn diện và logic	Khái niệm, thực trạng, nguyên nhân và hệ quả của vấn đề được phân tích chưa thật toàn diện và logic	Khái niệm, thực trạng, nguyên nhân và hệ quả của vấn đề được phân tích chưa đầy đủ và logic
6. Kết luận và khuyến nghị	10%	Kết luận rút ra được tổng hợp một cách rất logic, khuyến nghị được đưa ra cụ thể, phù hợp và có tính khả thi cao	Kết luận rút ra được tổng hợp khá logic, khuyến nghị được đưa ra khá cụ thể và phù hợp	Kết luận rút ra được tổng hợp chưa logic, khuyến nghị được đưa ra chưa thật cụ thể và phù hợp	- Kết luận và khuyến nghị hoàn toàn không hợp lý - Thiếu kết luận hoặc thiếu khuyến nghị
7. Trình bày, văn phong, chính tả	10%	- Trình bày rõ ràng, logic, văn phong trong sáng, chính tả chuẩn - đính kèm phụ lục đầy đủ	- Trình bày khá rõ ràng và logic, văn phong khá trong sáng, chính tả khá chuẩn - Đính kèm phụ lục khá đầy đủ	- Trình bày chưa thật rõ ràng và logic, văn phong chưa thật trong sáng, chính tả chưa thật chuẩn - Đính kèm phụ lục sơ sài	- Trình bày chưa rõ ràng và logic, văn phong chưa trong sáng, chính tả chưa chuẩn - Không đính kèm phụ lục

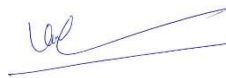
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2024

Người duyệt đề



Th.S Kiều Văn Tu

Giảng viên ra đề



Th.S Kiều Văn Tu